TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 38/2026/HS-ST Ngày 29-01-2026	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn; bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 1 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXX - HS, ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Bế Việt L; sinh năm 1995; tại xã B, tỉnh Cao Bằng; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: Bản B, xã B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Bế Văn C và bà Nông Thị N; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 26/2015/HSST ngày 28/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Bế Việt L 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017 (được giảm án 02 lần = 4 tháng); Bản án số 04/2018/HSST ngày 13/03/2018, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử Bế Việt Luân 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", phạt bổ sung 6.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2024 (được giảm án 04 lần = 02 năm 6 tháng); tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Bà Nguyễn Thị Như Q – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T1; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994; vắng mặt

2. Anh Phan Ngọc H, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 22/10/2025, tại đoạn đường bê tông trước cửa nhà trọ H2 thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang đối tượng Bế Việt L, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng - hiện đang thuê trọ tại Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình bắt quả tang thu giữ: trong túi quần đùi bên phải phía trước L đang mặc: 01 túi nilon màu trắng có khóa rãnh đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy - được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT1".

Cùng ngày 22/10/2025, Cơ CSĐT Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bế Việt L. Kết quả: thu trên mặt giường trong phòng 202 nhà trọ H ở Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh: 01 căn cước công dân số 004095003464 mang tên Bế Việt L.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy (tét nhanh nước tiểu) ngày 22/10/2025, Bế Việt L dương tính với ma túy Heroine.

Tại kết luận định giám định số 3043/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Chất cục bột màu trắng bên trong phòng bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 1,1763 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine (H).

- Mẫu nước tiểu ghi thu của Bế Việt L, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng bên trong chai nhựa ký hiệu "NƯỚC TIỂU LUÂN" gửi giám định tìm thấy 6-MAM, Morphine thành phần chuyển hóa của Heroine (H).

Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Bế Việt L khai nhận: Bản thân L là người nghiện ma túy loại Heroine nên khoảng 10 giờ ngày 22/10/2025, L một mình đi xe ôm đến khu

vực công viên công viên L thuộc phường V, tỉnh Bắc Ninh với mục đích để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi L gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi người gầy giống như người nghiện ma túy, L hỏi "*có Heroine bán không*", người đó nói "*có*" và hỏi "*mua bao nhiêu?*". L đưa cho người đó 2.000.000 đồng tiền mặt, cầm tiền người đàn ông đi khoảng 20-30 phút sau quay lại đưa cho L 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng biết là ma túy Heroine, L cầm rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc đi về khu vực đường gom gần nhà trọ thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, L lấy một ít ma tuý ra sử dụng một mình bằng hình thức "hít". Sau khi sử dụng xong, L mang số ma túy còn lại về cất giấu tại phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy túi ma túy cất vào trong túi quần đùi bên phải đang mặc đi xuống trước cửa nhà trọ thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý trên.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 8/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Bế Việt L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bế Việt L từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/10/2025.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong, có dấu tròn đỏ của của Phòng K, trong phong bì có đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Bế Việt L 01 căn cước công dân số 004095003464 mang tên Bế Việt L

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Viện kiểm sát đối đáp:Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249, có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử do đó Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bế Việt L đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/10/2025, tại khu vực đường bên tông trước cửa nhà trọ N1 thuộc Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Bế Việt L đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,1763 gam ma túy, loại Heroine (H) mục đích để sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Bế Việt L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma tuý đối với con người và cộng đồng, do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung như mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Bắc Ninh.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Bế Việt L 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong, có dấu tròn đỏ của của Phòng K, trong phong bì có đựng mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 căn cước công dân số 004095003464 mang tên Bế Việt L là giấy tờ cá nhân của L không dùng vào hoạt động phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do L khai không biết là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra xác minh tại địa điểm L khai mua ma túy nhưng không xác định danh tính nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu của Bế Việt L, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã B, tỉnh Cao Bằng. Kết quả: Luân không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Ngày 15/12/2025, Công an tỉnh B quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm o, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bế Việt L 06 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Bế Việt L 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong, có dấu tròn đỏ của của Phòng K, trong phong bì có đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Bế Việt L 01 căn cước công dân số 004095003464 mang tên Bế Việt L.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện